

TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 11 năm 2021

ĐIỂM THI

PHẦN II: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐCS VÀ LỊCH SỬ ĐCS VIỆT NAM
LỚP TCLLCT-HC HỆ TẬP TRUNG KHÓA 1, TẠI ĐẢNG BỘ HUYỆN PHÚ LƯƠNG

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
1	Hoàng Thị Bích	01	58	8,0	Tám	
2	Trần Thanh Cầu	02	18	7,5	Bảy rưỡi	
3	Ma Thị Châm	03	59	7,5	Bảy rưỡi	
4	Hoàng Thị Chinh	04	07	7,5	Bảy rưỡi	
5	Ma Thanh Chúc	05	23	8,0	Tám	
6	Nguyễn Thị Kim Cúc	06	49	8,0	Tám	
7	Nguyễn Mạnh Dũng	07	26	7,5	Bảy rưỡi	
8	Vũ Đình Đạt	08	02	7,5	Bảy rưỡi	
9	Lý Văn Doanh	09	35	7,0	Bảy	
10	Nguyễn Trọng Đồng	10	51	7,5	Bảy rưỡi	
11	Hoàng Anh Đức	11	09	7,5	Bảy rưỡi	
12	Vũ Minh Đức	12	36	7,5	Bảy rưỡi	
13	Nguyễn Thị Thu Hà	13	25	8,0	Tám	
14	Dương Bích Hạnh	14	42	8,0	Tám	
15	Phan Trung Hiếu	15	33	7,0	Bảy	
16	Trần Thị Yến Hoa	16	08	8,0	Tám	
17	Hoàng Thị Hòa	17	31	7,0	Bảy	
18	Trần Quốc Hoàng	18	03	7,0	Bảy	
19	Nguyễn Văn Hội	19	10	7,5	Bảy rưỡi	
20	Đồng Việt Huân	20	19	7,5	Bảy rưỡi	
21	Lê Duy Hùng	21	28	7,0	Bảy	



STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
22	Cao Thị Thu Hương	22	04	8,0	Tám	
23	Trịnh Thị Hương	23	17	8,0	Tám	
24	Ma Hải Huy	24	16	7,0	Bảy	
25	Trần Thị Thu Huyền	25	22	7,0	Bảy	
26	Nguyễn Thị Thu Huyền	26	01	7,5	Bảy rưỡi	
27	Đỗ Cảnh Lâm	27	21	7,0	Bảy	
28	Hoàng Thị Lan	28	45	8,0	Tám	
29	Nguyễn Tú Linh	29	06	7,5	Bảy rưỡi	
30	Trương Thị Ánh Loan	30	20	7,5	Bảy rưỡi	
31	Ma Thị Loan	31	57	7,5	Bảy rưỡi	
32	Nguyễn Thành Luân	32	05	7,5	Bảy rưỡi	
33	Lưu Thị Lương	33	44	7,0	Bảy	
34	Dương Thế Lượng	34	27	7,0	Bảy	
35	Nguyễn Văn Lưu	35	55	8,0	Tám	
36	Ma Tuyết Mai	36	60	7,5	Bảy rưỡi	
37	Nguyễn Văn Mạnh	37	13	7,5	Bảy rưỡi	
38	Hoàng Văn Nam	38	29	7,0	Bảy	
39	Hầu Văn Ngọc	39	30	7,0	Bảy	
40	Vũ Thúy Nguyên	40	12	8,0	Tám	
41	Lăng Thị Nguyệt	41	56	7,5	Bảy rưỡi	
42	Trương Mạnh Quyết	42	24	7,5	Bảy rưỡi	
43	Trần Thị Quỳnh	43	48	7,5	Bảy rưỡi	
44	Ngô Thị Quỳnh	44	53	7,5	Bảy rưỡi	
45	Nguyễn Thị Thu Quỳnh	45	50	8,0	Tám	
46	Bùi Thị Ngọc Thái	46	34	7,0	Bảy	
47	Trịnh Xuân Thắng	47	37	8,0	Tám	
48	Trần Thị Thanh	48	32	7,5	Bảy rưỡi	
49	Vũ Thị Hoài Thương	49	41	8,0	Tám	

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
50	Lương Thanh Thúy	50	39	7,5	Bảy rưỡi	
51	Vũ Thu Thủy	51	46	8,0	Tám	
52	Nông Quốc Toàn	52	11	7,0	Bảy	
53	Lê Trung Tới	53	52	7,5	Bảy rưỡi	
54	Nguyễn Quỳnh Trang	54	54	7,0	Bảy	
55	Đỗ Thu Trang	55	40	7,0	Bảy	
56	Nguyễn Thị Thu Trang	56	47	7,5	Bảy rưỡi	
57	Vũ Thị Thu Trang	57	38	7,0	Bảy	
58	Bàng Thị Minh Tú	58	14	7,5	Bảy rưỡi	
59	Trần Ngọc Tú	59	43	8,0	Tám	
60	Dương Văn Tuấn	60	15	7,0	Bảy	

**PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thị Hồng Mây

**KHOA XÂY DỰNG ĐẢNG
TRƯỞNG KHOA**



Ngô Thị Hồng Nhung

**K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Chuyên